kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 27/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H10.CK1.214

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Silver (Ag) nằm ở ô số 47, chu kì 5, nhóm IB. Nguyên tố ấy thuộc khối nào?

A. khối d **B.** khối p **C.** khối f **D.** khối s

Câu 2. Trường hợp nào sau đây **không** dẫn điện?

A. CaO nóng chảy

B. dung dịch CaO đang được khuấy

C. dung dịch CaO trong nước

D. CaO ở thể rắn

Câu 3. Thí nghiệm bắn hạt alpha vào lá vàng mỏng của Rutherford cho kết luận nào?

A. Nguyên tử là một khối cầu đặc, điện tích phân bố đều.

B. Nguyên tử có hạt nhân rất nhỏ mang điện dương, phần còn lại gần như rỗng.

C. Electron chuyển động trên các quỹ đạo tròn xác định.

D. Hạt nhân nguyên tử mang điện âm.

Câu 4. Theo công thức Lewis thoả mãn quy tắc octet của sulfuric acid (H_2SO_4), liên kết cho - nhận hình thành do

A. mỗi nguyên tử đóng góp một electron

B. nguyên tử S nhường hẳn hai electron cho O

C. nguyên tử S đóng góp cặp electron riêng cho O

D. nguyên tử O đóng góp cặp electron riêng cho S

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 5. Nguyên tử argon (Ar, $Z = 18$) có electron phân bố theo lớp là $2, 8, 8$. Xét lớp electron thứ 3 (lớp M) của nguyên tử ấy. Lớp ấy còn nhận thêm được tối đa bao nhiêu electron nữa thì đầy?

.....

.....

.....

Câu 6. Một nhóm đề xuất phương pháp đo nồng độ chất X bằng so màu. Mẫu chuẩn có nồng độ $6,4$ mg/L; dải chấp nhận là $6,4 \pm 0,35$ mg/L. Phương pháp được thử ở hai phòng. Tại mỗi phòng, mỗi **mẻ** là một lần **chuẩn bị dung dịch độc lập** trong một mẻ, dung dịch ấy được chia vào nhiều giếng và đọc nhiều lần trên **cùng** thiết bị. Số đọc (mg/L):

Phòng	Mẻ	Các số đọc kĩ thuật	Số giếng
A	$M1$	$6,34$ $6,35$ $6,28$ $6,31$	4
A	$M2$	$6,25$ $6,24$ $6,29$	3
A	$M3$	$5,97$ $5,93$	2
A	$M4$	$6,53$ $6,57$ $6,58$	3
A	$M5$	$6,59$ $6,58$ $6,54$ $6,61$	4
B	$M1$	$6,53$ $6,47$ $6,42$ $6,46$	4
B	$M2$	$6,58$ $6,66$ $6,71$ $6,53$	4
B	$M3$	$6,09$ $6,11$ $6,16$	3
B	$M4$	$6,37$ $6,32$ $6,38$ $6,33$	4

Đường chuẩn được xây và **khoá** chỉ từ các mẻ huấn luyện ở phòng A phòng B chỉ nhận lại công thức hiệu chuẩn đã khoá. **Bốn tiêu chí thẩm định** (chỉ dùng đúng các quy ước dưới đây, không cần kiểm định thống kê nào khác):

Tiêu chí	Cách tính	Đạt khi
Độ chụm kĩ thuật	$R_j = \max_r y_{jr} - \min_r y_{jr}$ trong từng mẻ	mọi $R_j \le 0,25$
Độ lặp lại	$B_l = \max_j \bar{y}_{lj} - \min_j \bar{y}_{lj}$, với $\bar{y}_{lj}$ là trung bình các số đọc của mẻ	$B_l \le 0,35$ ở CẢ hai phòng
Độ đúng	p_l = số mẻ có $\bar{y}_{lj}$ nằm trong dải chấp nhận, chia số mẻ của phòng	$p_l \ge 0,65$ ở CẢ hai phòng
Khả năng chuyển giao	$\Delta = \lvert\, \overline{y}_A - \overline{y}_B \rvert$, trung bình của các $\bar{y}_{lj}$ từng phòng	$\Delta \le 0,3$

Kết luận chung là phép **VÀ** của đúng bốn tiêu chí trên. **Tuyên bố của nhóm:** "Mọi khoảng trong mẻ đều dưới ngưỡng, và $93,5\%$ số giếng đo nằm trong dải chấp nhận — vượt mức 65%. Vậy phương pháp vừa lặp lại tốt vừa chuyển giao được." **Ngân sách vòng xác nhận tiếp theo:** 14 mẻ chuẩn bị độc lập, chia cho hai phòng. Mỗi phòng bắt buộc dành 1 mẻ mẫu trắng và 1 mẻ kiểm soát dương; số mẻ còn lại dùng cho mẫu mã hoá mù và phải chia đều cho hai phòng. Nhân thêm số giếng trong một mẻ **không** làm tăng số mẻ độc lập. Làm tròn nồng độ và các khoảng đến hàng phần trăm mg/L, tỉ lệ đến hàng phần trăm.

.....

.....

.....

Câu 7. Cho H_2O (khối lượng mol 18) sôi ở $100\ ^\circ C$, H_2S (khối lượng mol 34) sôi ở $-60\ ^\circ C$. Nhiệt độ sôi của hai chất ấy chênh nhau bao nhiêu độ?

.....

.....

.....